



CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

**Người trình bày: TS. Ngô Hải Phan,
Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính,
Văn phòng Chính phủ**



CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHIẾN LƯỢC, ĐỀ ÁN QUAN TRỌNG

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030

Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025

Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC giai đoạn 2021-2025

Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC và Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước

Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06)

Quy chế làm việc của Chính phủ theo hướng ứng dụng mạnh mẽ CNTT, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

KẾT QUẢ NỔI BẬT



I. CẢI CÁCH TTHC, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH (KQ TRONG GIAI ĐOẠN 2010-2020)

- Công bố, công khai CSDLQG về TTHC tại 4 cấp chính quyền
- ĐGH gần 5.000 TTHC, tiết kiệm gần 30 nghìn tỷ đồng/năm

-Cắt giảm 3.451/6.191ĐKKD (55,7%), tiết kiệm hơn 5.9 triệu ngày công, 893,9 tỷ đồng/01 năm
- Cắt giảm 6.776/9.926 (68%) dòng hàng KTCN; tiết kiệm hơn 12 triệu ngày công, 5.442,8 tỷ đồng/năm

Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (Đề án 30)

Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và hoạt động kiểm tra chuyên ngành

Cắt giảm toàn diện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh



I. CẢI CÁCH TTHC, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH (KQ TỪ 2020 ĐẾN NAY)

Đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.758/17.687** quy định kinh doanh tại **143** văn bản QPPL (12 Luật, 47 Nghị định, 10 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 72 Thông tư và 03 văn bản khác)

TTGCP phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **1.107** quy định, kinh doanh (sửa đổi, bổ sung 190 VBQPPL); Phương án phân cấp giải quyết **699/5.187** TTHC/100 lĩnh vực, đạt tỷ lệ **13,47%** (sửa đổi, bổ sung 232 VBQPPL); ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa **59 TTHC/nhóm** TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước.

Đưa vào vận hành Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh (đã cập nhật **17.687** quy định và phương án, đơn giản hóa **1.029** quy định).





- Trung tâm phục vụ hành chính công: Quảng Ninh (2015); Bắc Ninh (2017);... Mở rộng ra cả nước theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
- UDCNTT: Cổng DVC, Hệ thống một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh
- Thực hiện liên thông điện tử chủ yếu trong nội bộ bộ, địa phương trên Hệ thống một cửa điện tử dùng chung.
- Thực hiện DVC trực tuyến mức 3, 4

- Chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần → hướng tới không đòi hỏi cung cấp
- Thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
- Tự động hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC
- Chỉ đạo, điều hành bằng dữ liệu, theo thời gian thực

- Nghị quyết số 38-CP năm 1994 “một công chức làm đầu mối tiếp xúc, nhận hồ sơ và giải quyết”
- Thí điểm mô hình “một cửa, một dấu” – TP Hồ Chí Minh (1997 – QĐ 972/1997/QĐ-TTg), Trà Vinh (1998 – QĐ 60/1998/QĐ-TTg)
- QĐ 181/2003/QĐ-TTg; 93/2007/QĐ-TTg ; 09/2015/QĐ-TTg - quy chế thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại CQHCCN ở ĐP

M
C
UDCN
TT

Một
cửa
số

Một
cửa,
một
dấu

Nhiều
cửa,
nhiều

Triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP

Công dân số - Chính phủ số - Kinh tế số, xã hội số

II. ĐỔI MỚI THỰC HIỆN TTHC (YÊU CẦU)



II. ĐỔI MỚI THỰC HIỆN TTHC (KQ ĐỔI MỚI THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA)



Cả nước đã thành lập **11.700** bộ phận một cửa để tiếp nhận, giải quyết TTHC, trong đó có **56** Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh



53/63 địa phương đã thực hiện hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh



5,92% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; **17,5%** hồ sơ được số hóa ở khâu tiếp nhận TTHC.



Triển khai Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp với khẩu hiệu “**Hành chính phục vụ**” trên phạm vi toàn quốc.



II. ĐỔI MỚI THỰC HIỆN TTHC (KQ THỰC HIỆN TTHC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ - CDVCQG)

Hoàn thành tích hợp, cung cấp
21/25 dịch vụ công thiết yếu
theo **Đề án 06**

3.805 DVC
mức độ
3,4 được
cung cấp

736 triệu
lượt truy
cập

Hơn **2,8 triệu**
tài khoản
đăng ký

Hơn **129,6**
triệu HS đồng
bộ. Trên **4,8**
triệu hồ sơ xử
lý trên Cổng

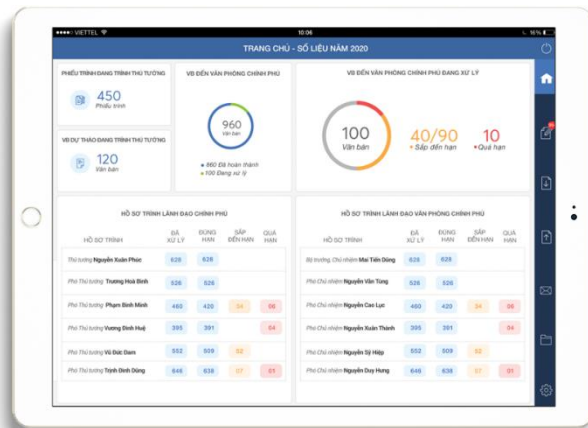
2,7 triệu giao
dịch
thanh toán
(2,8 nghìn tỷ)



III. HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (YÊU CẦU)



- HĐH công tác CĐ, ĐH phải bảo đảm tính chính xác, kịp thời, không bị động, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho chính quyền các cấp trong quá trình ra quyết định, nhất là phản ứng chính sách nhanh, kịp thời.

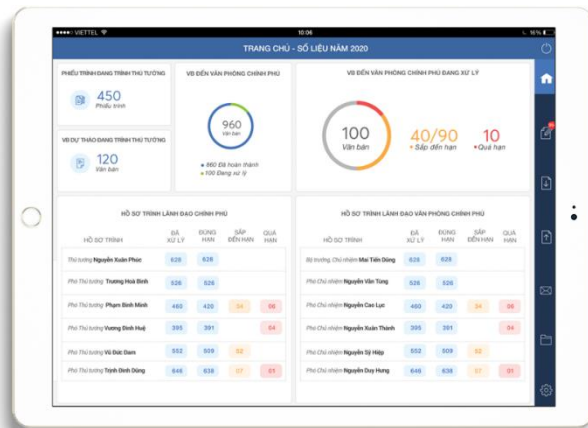


- Đẩy mạnh xây dựng các HTTT, sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu thiết thực, hiệu quả, có tính kết nối, liên thông cao phục vụ công tác giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp và CĐ, ĐH của chính quyền các cấp. **(Nghị quyết 131/NQ-CP).**

III. HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (KẾT QUẢ)



- **90%** các cơ quan đã xử lý công việc trên môi trường điện tử;
- **70%** lãnh đạo các cấp sử dụng chữ ký số;
- Hơn **14,2 triệu** VBĐT gửi, nhận quá Trục liên thông văn bản quốc gia (trung bình 550.000 VBĐT/tháng)
- **98%** các đơn vị đã thực hiện gửi, nhận VBĐT 4 cấp hành chính.



- **45** bộ, cơ quan, địa phương đã triển khai phân hệ theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao.

II. HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (KẾT QUẢ)



HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO

- 69/179** chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
- Một số bộ, ĐP triển khai 100% CĐBC thuộc phạm vi quản lý trên HTTTBC của bộ, ĐP.

TRUNG TÂM THÔNG TIN, CĐ ĐH CỦA CP, TTgCP

- 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty và 63 địa phương đã kết nối, tích hợp cung cấp dữ liệu với **210** chỉ tiêu thông tin trực tuyến.
- Hình thành **04** Bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; KTXH địa phương.





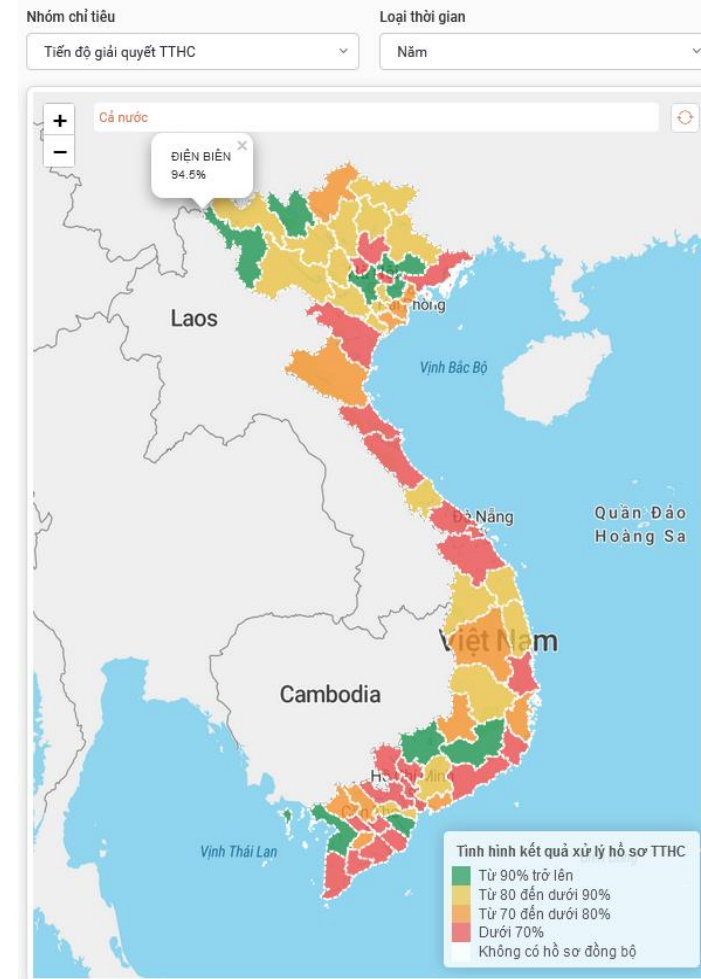
BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DVC

Đánh giá dựa trên dữ liệu theo thời gian thực về tình hình thực hiện TTHC, cung cấp DVC

Nhận biết tình trạng, chất lượng giải quyết thông qua bảng màu

NHÓM CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ

- 1 Công khai, minh bạch
- 2 Tiến độ, kết quả giải quyết
- 3 Số hóa hồ sơ
- 4 Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
- 5 Mức độ hài lòng





ĐÁNH GIÁ NỖ LỰC CẢI CÁCH QUY ĐỊNH KINH DOANH



CÔNG THAM VẤN VÀ TRA CỨU QUY ĐỊNH KINH DOANH

Đăng ký

Đăng nhập

Trang chủ Tham vấn Tra cứu **Nỗ lực cải cách** Hướng dẫn sử dụng

Chính phủ

Ẩn thông tin »



Xem không gian thể chế →

CHÍNH PHỦ				
	Số quy định	Số VBQPPL	Số lĩnh vực/ ngành nghề	Tổng chi phí
2022	12.178 Quy định	3.106 Văn bản	277 Lĩnh vực	401.597,486 tỷ đồng
Kết quả cải cách	Tăng 200	Tăng 103	Tăng 0	Tăng 207,301

NHÓM CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ: (1) Công khai, minh bạch; (2) kết quả cải cách; (3) mức độ hài lòng



NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. CẢI CÁCH QUY ĐỊNH, TTHC (CẮT GIẢM, ĐGH QĐKD)

Tiếp tục **rà soát, đề xuất** phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh và **tham vấn** người dân, doanh nghiệp trong quá trình cải cách quy định.



2023

Cắt giảm, đơn giản hóa **1.107** quy định kinh doanh theo phương án đã phê duyệt

2025

Cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 10% quy định và cắt giảm ít nhất 10% chi phí tuân thủ

Định kỳ đánh giá, công khai **chỉ số nỗ lực cải cách** quy định kinh doanh của các bộ, cơ quan



VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA VĂN PHÒNG BỘ, VP UBND CẤP TỈNH

Tham
mưu,
tổ chức
triển
khai,
đôn
đốc,
kiểm
tra tại
Bộ, ĐP

VP bộ, CQ
ngang bộ

- Cập nhật, công bố công khai QĐKD, tổ chức tham vấn QĐKD trên CTV & TCQĐKD

- Rà soát độc lập, tổng hợp và trình phương án

- Tổng hợp những ĐKKO khẩn, vướng mắc về QĐKD để tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh gửi phản ánh, đề nghị

VP UBND cấp
tỉnh



Nhiệm vụ cụ thể của B, CQ, ĐP

Bộ, CQNB

1. Ban hành Kế hoạch rà soát, ĐGH TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của bộ, CQ
2. Thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ (31/03/2023)
3. Rà soát, phê duyệt, thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ giữa các CQHCCNN trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên (30/9/2023): 59 nhóm TTHC của 06 bộ: BCT, BTC, BKHĐT, BNV, BTNMT, BGTVT
4. Rà soát, phê duyệt, thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ giữa các CQHCCNN không thuộc lĩnh vực trọng tâm ưu tiên (lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024).
5. Rà soát, phê duyệt và thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan (+ Phê duyệt: lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024; + thực thi: lần 1: 30/6/2024; lần 2: 30/6/2025).

UBND cấp tỉnh

1. Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của ĐP
2. Thống kê, công bố TTHC nội bộ trong tỉnh (31/03/2023)
3. Tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ trong tỉnh (+ Phê duyệt: lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024; + thực thi: lần 1: 30/6/2024; lần 2: 30/6/2025).



I. CẢI CÁCH QUY ĐỊNH, TTHC (PHÂN CẤP TRONG GIẢI QUYẾT TTHC)

Hoàn thành phân cấp giải quyết **699 TTHC** trên 100 lĩnh vực

- VP Bộ: (i) Đôn đốc, phối hợp với các đơn vị trong quá trình sđbs VBQPPL để thực thi phương án phân cấp; (ii) tham mưu thực hiện các phương án phân cấp tại Bộ.
- VP UBND cấp tỉnh: Tham mưu tổ chức thực hiện phương án phân cấp tại ĐP sau khi các VBQPPL được sđbs.



II. ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN TTHC (ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA)

Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC; **100%** triển khai quy trình số hóa

1

2

- **80%** người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu;
- Tỷ lệ người dân thực hiện các DVCTT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt **50%** số với tổng số hồ sơ tiếp nhận

MỤC TIÊU 2025

100% tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

3

4

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu **95%**

Đánh giá **chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp** trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực



VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA VP BỘ, VP UBND CẤP TỈNH

**Tham mưu,
tổ chức
triển khai,
đôn đốc,
kiểm tra Đề
án 468
tại Bộ, địa
phương**

100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn; 100% hồ sơ TTHC theo dõi trạng thái xử lý trên HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh và đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

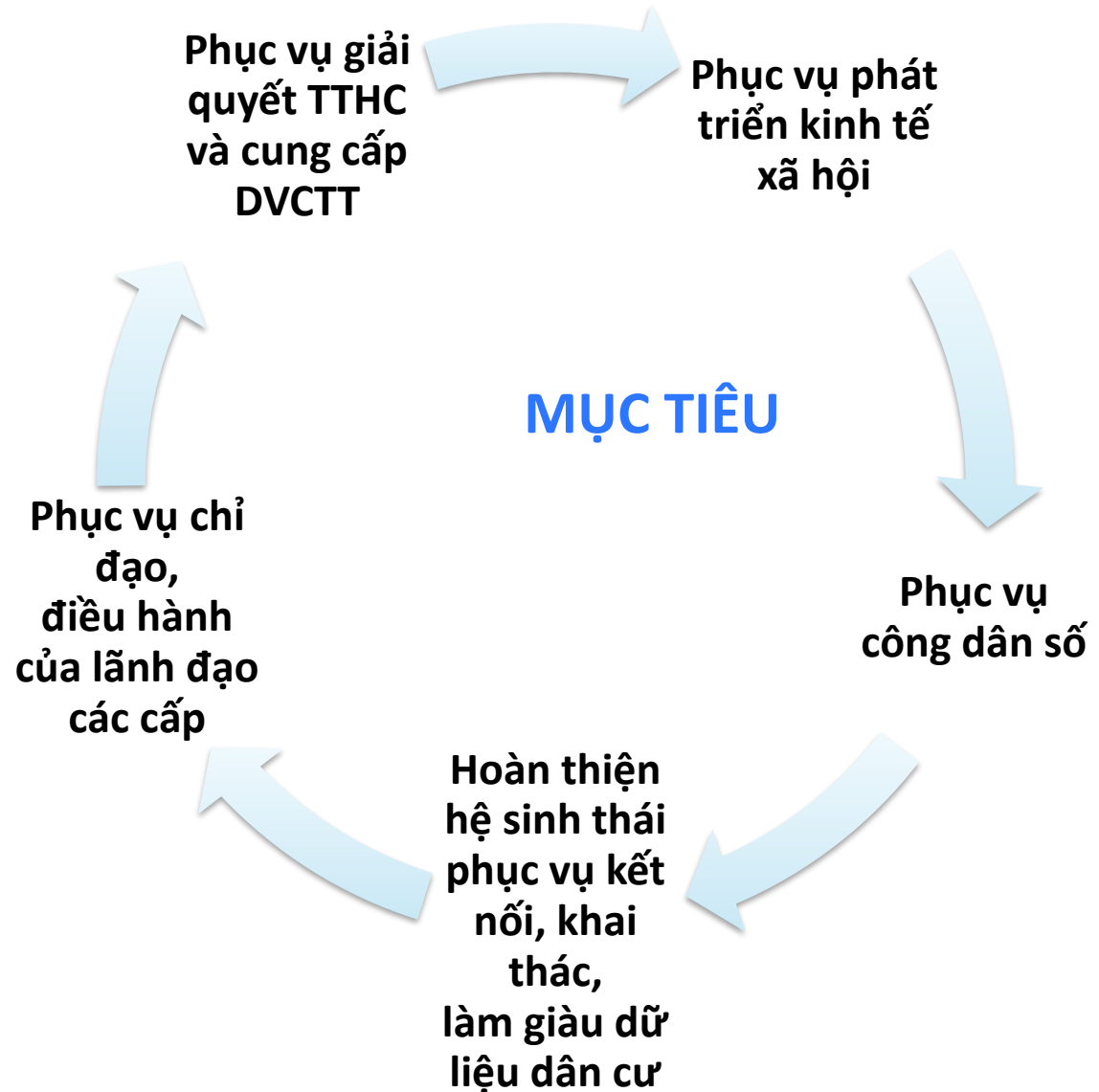
Hợp nhất Cổng DVC và HTTT một cửa điện tử cấp tỉnh thành HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh duy nhất; Nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; Phối hợp với Bộ CA, Bộ TTTT kiểm tra, đánh giá ATTT hệ thống

Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC và hoàn thiện các DVC tích hợp lên Cổng DVCQG; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã số hóa.

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định tại ND 45/2020/NĐ-CP và ND 107/2021/NĐ-CP, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu; Hướng dẫn, tập huấn đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia tiếp nhận, giải quyết; 100% kết quả cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý

Tham mưu, sử dụng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg; định kỳ công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết TTHC

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 (ĐỀ ÁN 06)





NHÓM NHIỆM VỤ, TIỆN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TTHC, CUNG CẤP DVCTT ĐỀ ÁN 06





HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- ❖ Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực, có công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số
- ❖ Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin
- ❖ Thực hiện ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử
- ❖ Thúc đẩy báo cáo điện tử, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu và kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
- ❖ Tăng cường phát triển, sử dụng các công cụ kỹ thuật số phục vụ chỉ đạo, điều hành và giám sát thực thi



VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA VP BỘ, VP UBND CẤP TỈNH

**Tham mưu,
tổ chức
triển khai,
đôn đốc,
kiểm tra
tại bộ, ĐP**

Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận và xử lý hồ sơ văn bản trên môi trường điện tử có sử dụng chữ ký số, hạn chế sử dụng văn bản giấy; phối hợp với VPCP xây dựng Quyết định thay thế QĐ số 28/2018/QĐ-TTg

Triển khai phân hệ theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao và kết nối, tích hợp với Hệ thống quản lý CSDL theo dõi nhiệm vụ CP, TTgCP giao

Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND theo Nghị quyết số 76/NQ-CP

Xác định đúng phạm vi xây dựng HTTTBC của địa phương tại Điều 6 Nghị định 09/2019/NĐ-CP; rà soát, chuẩn hóa chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý và triển khai trên HTTTBC địa phương; tích hợp với HTTTBC của các bộ, cơ quan để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh

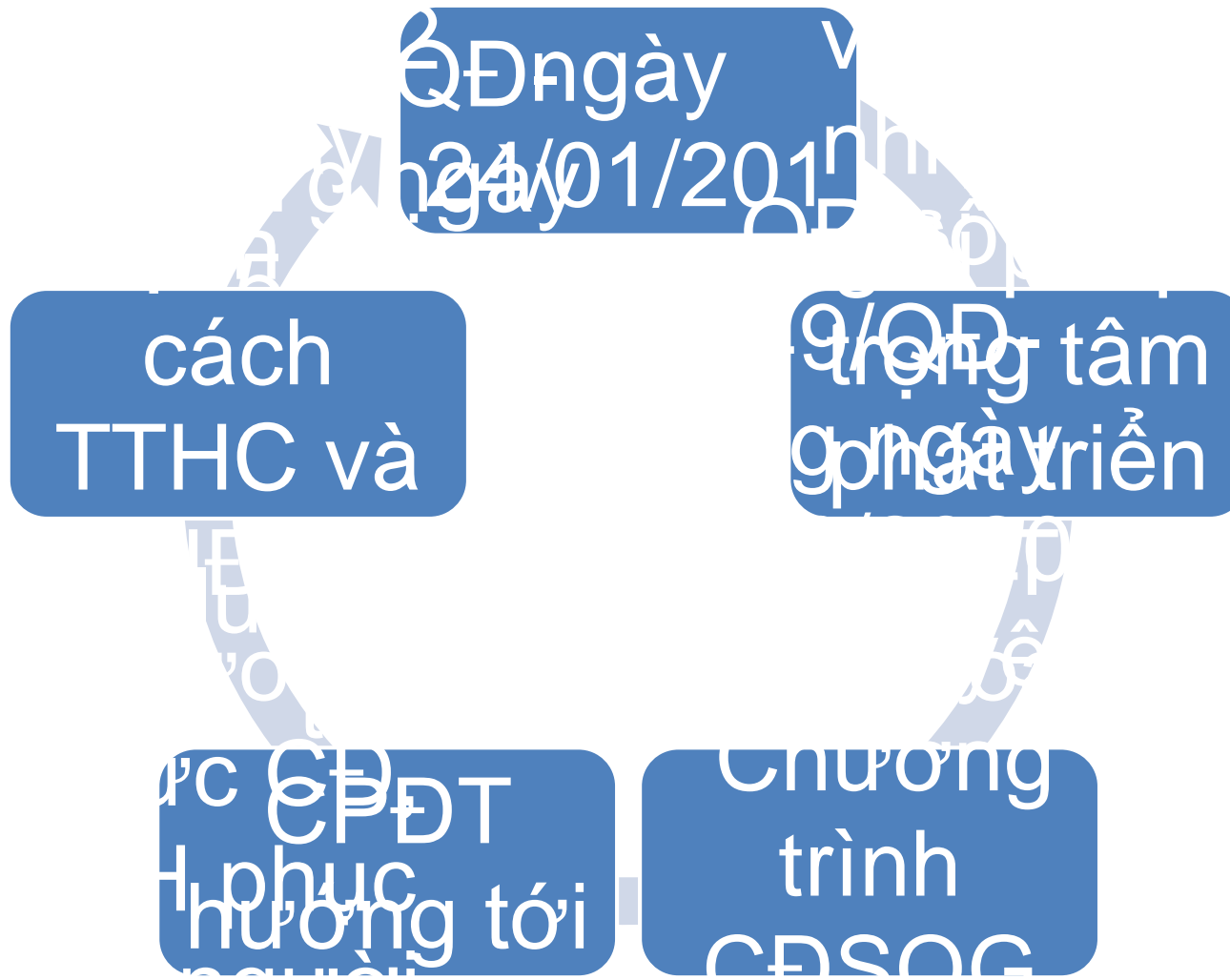
Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tổng hợp về kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm; niên giám thống kê; thông tin giới thiệu địa phương với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của CP, TTgCP, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”



131/NQ-CP ngày 24/01/2018

IV. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG FITBC QUỐC GIA

1. Căn cứ pháp lý



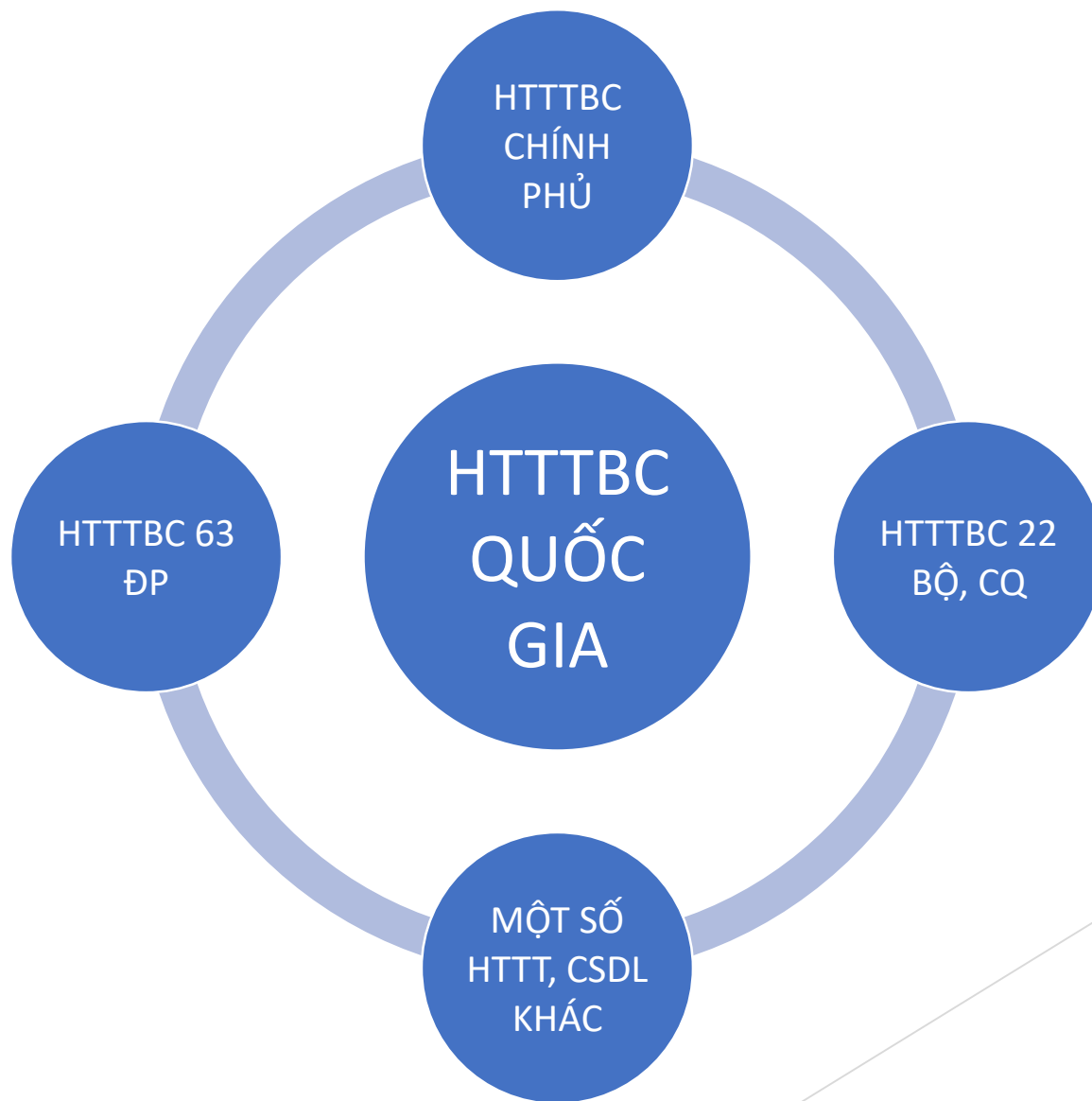
2. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng HTTTBC

B, CQ, ĐP tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành các HTTTBC theo hướng dẫn của VPCP và BTTTT (NĐ 09)

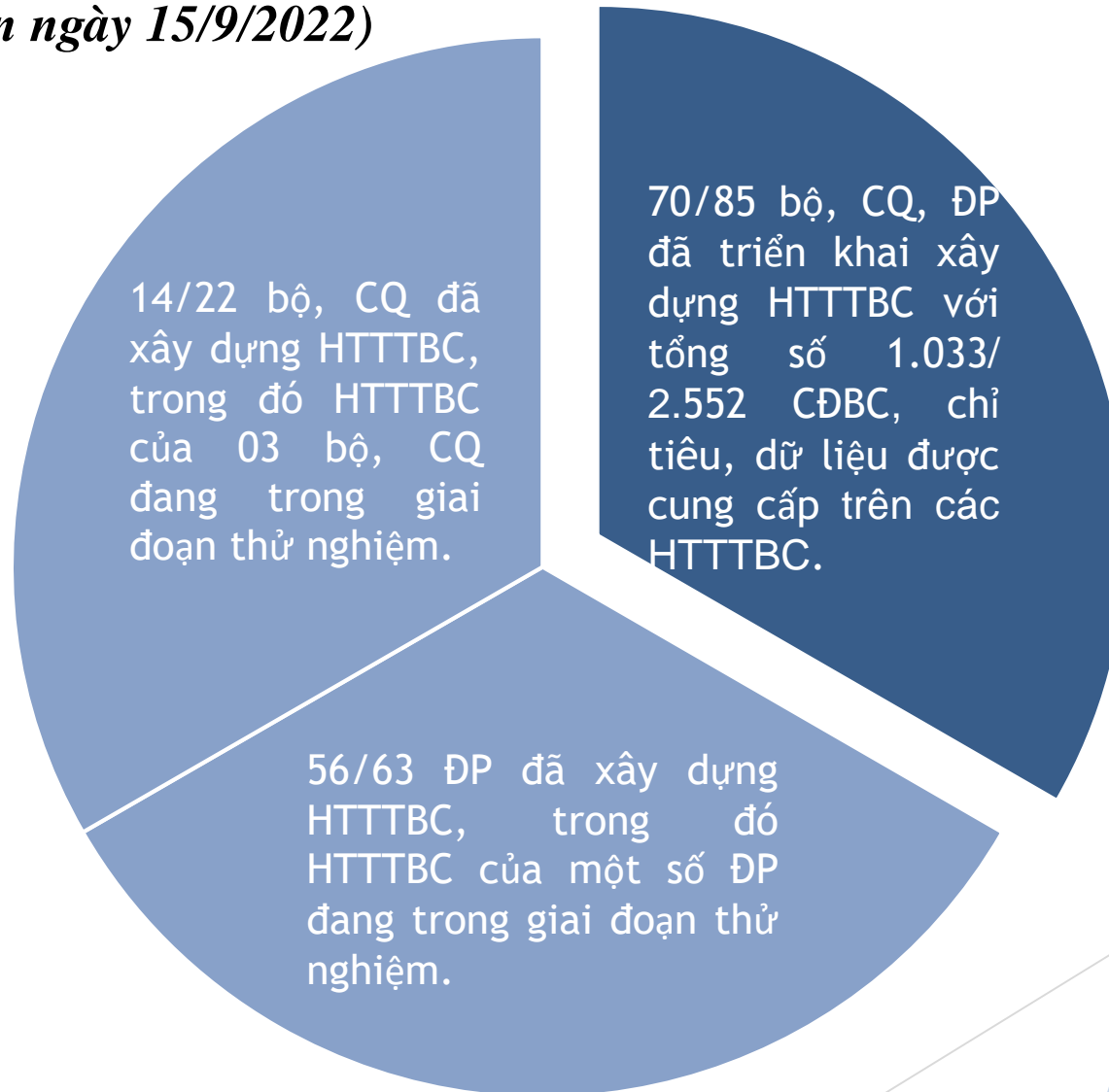
Xây dựng HTTTBC theo yêu cầu NĐ số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với HTTTBCCP, hoàn thành trước tháng 6/2023 (NQ 131)

2025: 100% CĐBC, chỉ tiêu tổng hợp BC định kỳ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên HTTTBCCP (QĐ 749, QĐ 942)

2. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng HTTTBC



3. Tình hình, KQ (Số liệu theo báo cáo của các bộ, CQ, ĐP và tổng hợp của VPCP tính đến ngày 15/9/2022)



KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HTTTBC CỦA BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

TT	Tên bộ, cơ quan, địa phương (B, ĐP)	Chế độ báo cáo (CĐBC) định kỳ thuộc phạm vi quản lý			Kết quả triển khai HTTTBC của B, ĐP và tích hợp, cung cấp trên HTTTBCCP		Địa chỉ truy cập HTTTBC của B, ĐP
		Tổng số CĐBC	Báo cáo TTgCP, CP, QH...	Phục vụ chỉ đạo, điều hành của B, ĐP	Tổng số CĐBC đã triển khai trên HTTTBC B, ĐP	Số CĐBC gửi TTgCP, CP, QH... đã tích hợp, cung cấp trên HTTTBCCP	
	Tổng: 22 bộ, CQ + 63 ĐP	2.552	259	2.288	1.033	-	70/85
I	Bộ, cơ quan ngang bộ	1.069	179	892	201	69/165	14/22
1	Bộ Công an	04	04	0	0	00/04	-
2	Bộ Công Thương	41	01	40	0	00/01	https://viettdmp.vn/ (Hệ thống chưa hoàn thiện)
3	Bộ Giao thông vận tải	82	16	66	82	16/16	https://baocao.mt.gov.vn
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	95	04	91	0	00/04	Chưa triển khai
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	35	11	24	24	00/11	https://bcbkhcn.most.gov.vn/
6	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	166	16	150	02	1/16	https://baocaodientu.mpi.gov.vn
7	Bộ Lao động, TBXH	31	03	28	0	00/03	Chưa triển khai
8	Bộ Ngoại giao	02	02	0	0	02/02	-
9	Bộ Nông nghiệp & PTNT	22	07	15	0	00/07	Hệ thống chưa hoàn thiện
10	Bộ Nội vụ	34	14	20	34	14/14	https://baocaobnv.moha.gov.vn
11	Bộ Quốc phòng	02	02	0	0	02/02	Đã có địa chỉ truy cập, chưa thiết lập tên miền cho địa chỉ này

TT	Tên bộ, cơ quan, địa phương (B, ĐP)	Chế độ báo cáo (CĐBC) định kỳ thuộc phạm vi quản lý			Kết quả triển khai HTTTBC của B, ĐP và tích hợp, cung cấp trên HTTTBCCP		Địa chỉ truy cập HTTTBC của B, ĐP
		Tổng số CĐBC	Báo cáo TTgCP, CP, QH...	Phục vụ chỉ đạo, điều hành của B, ĐP	Tổng số CĐBC đã triển khai trên HTTTBC B, ĐP	Số CĐBC gửi TTgCP, CP, QH... đã tích hợp, cung cấp trên HTTTBCCP	
12	Bộ Tài chính	292	13	279	08	06/13	http://ioc.mof.gov.vn
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	12	10	02	03	01/10	http://bcth.monre.gov.vn
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	37	02	35	01	00/02	https://bcqlnn.mic.gov.vn/
15	Bộ Tư pháp	26	20	06	00	00/20	-
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	03	15	03	03/03	https://baocao.bvhttdl.gov.vn
17	Bộ Xây dựng	42	07	35	14	07/07	https://thongke.xaydung.gov.vn
18	Bộ Y tế	70	22	48	0	00/22	-
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	47	09	38	22	09/09	https://bcnhnn.sbv.gov.vn
20	Thanh tra Chính phủ	03	03	0	0	00/03	Csdlbcth.thanhtra.gov.vn
21	Ủy ban Dân tộc	02	02	0	0	00/02	-
22	Văn phòng Chính phủ	08	08	0	08	08/08	https://vpcp.baocaochinhpvu.gov.vn

TT	Tên bộ, cơ quan, địa phương (B, ĐP)	Chế độ báo cáo (CĐBC) định kỳ thuộc phạm vi quản lý			Tổng số CĐBC đã triển khai trên HTTBC B, ĐP	Địa chỉ truy cập HTTBC của B, ĐP
		Tổng số CĐBC	Báo cáo TTgCP, CP, QH...	Phục vụ chỉ đạo, điều hành của B, ĐP		
II	Tỉnh, thành phố	1.483	80	1.396	832	56/63
1	An Giang	32	01	31	00	https://report.vnsr.vn/ (Hệ thống chưa hoàn thiện)
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	19	0	19	01	https://report.vnsr.vn (Hệ thống chưa hoàn thiện)
3	Bạc Liêu	34	0	34	01	https://baocao.baclieu.gov.vn
4	Bắc Kạn	30	0	30	10	https://hethongbaocao.backan.gov.vn/ioc/login/login.jsp
5	Bắc Giang	12	03	09	09	https://baocao.bacgiang.gov.vn
6	Bắc Ninh	35	0	35	01	https://baocao.bacninh.gov.vn:8089/ (Hệ thống chưa hoàn thiện)
7	Bến Tre	14	0	14	03	https://baocao.bentre.gov.vn
8	Bình Dương	<i>Theo báo cáo của tỉnh, tỉnh không có chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý. Tỉnh chỉ thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.</i>				
9	Bình Định	138	0	138	07	https://baocao.binhdinh.gov.vn/
10	Bình Phước	19	08	11	07	https://baocao.binhphuoc.gov.vn
11	Bình Thuận	07	0	07	07	https://baocao.binhthuan.gov.vn

TT	Tên bộ, cơ quan, địa phương (B, ĐP)	Chế độ báo cáo (CĐBC) định kỳ thuộc phạm vi quản lý			Tổng số CĐBC đã triển khai trên HTTTBC B, ĐP	Địa chỉ truy cập HTTTBC của B, ĐP
		Tổng số CĐBC	Báo cáo TTgCP, CP, QH...	Phục vụ chỉ đạo, điều hành của B, ĐP		
12	Cà Mau	07	0	07	02	https://baocao.camau.gov.vn
13	Cao Bằng	07	0	07	07	https://baocao.caobang.gov.vn/
14	Cần Thơ	91	28	63	04	http://report.vnsr.vn
15	Đà Nẵng	22	0	22	01	https://bcdh.danang.gov.vn
16	Đắk Lắk	13	02	11	04	https://report.vnsr.vn
17	Đắk Nông	19	0	19	0	https://ktxh.daknong.gov.vn
18	Điện Biên	03	01	02	02	https://baocao.dienbien.gov.vn
19	Đồng Nai	42	01	41	42	https://baocao.dongnai.gov.vn
20	Đồng Tháp	09	01	08	01	https://baocao.dongthap.gov.vn
21	Gia Lai	04	0	04	0	Chưa triển khai
22	Hà Giang	13	06	07	0	Hệ thống đang trong quá trình xây dựng
23	Hà Nam	08	0	08	08	https://ktxh.hanam.gov.vn
24	Hà Nội	-	-	-	-	-

TT	Tên bộ, cơ quan, địa phương (B, ĐP)	Chế độ báo cáo (CĐBC) định kỳ thuộc phạm vi quản lý			Tổng số CĐBC đã triển khai trên HTTBC B, ĐP	Địa chỉ truy cập HTTBC của B, ĐP
		Tổng số CĐBC	Báo cáo TTgCP, CP, QH...	Phục vụ chỉ đạo, điều hành của B, ĐP		
25	Hà Tĩnh	-	-	-	-	-
26	Hải Dương	24	02	22	24	https://baocaotonghop.haiduong.gov.vn
27	Hải Phòng	64	01	63	12	https://haiphong.vnsr.vn/
28	Hòa Bình	29	01	28	29	https://thongtinbaocao.hoabinh.gov.vn/
29	TP. Hồ Chí Minh	17	0	17	0	https://baocao.hochiminhcity.gov.vn/ (Hệ thống đang thử nghiệm)
30	Hậu Giang	03	0	03	02	https://baocao.haugiang.gov.vn/
31	Hưng Yên	07	0	07	07	https://baocao.hungyen.gov.vn/
32	Khánh Hòa	19	0	19	19	https://baocao.khanhhoa.gov.vn
33	Kiên Giang	08	0	08	0	Chưa triển khai
34	Kon Tum	03	01	02	01	https://hethongbaocao.kontum.gov.vn/
35	Lai Châu	04	0	04	04	https://baocao.laichau.gov.vn
36	Lào Cai	22	0	22	0	https://baocao.laocai.gov.vn
37	Lạng Sơn	06	0	06	06	https://baocao.langson.gov.vn

TT	Tên bộ, cơ quan, địa phương (B, ĐP)	Chế độ báo cáo (CĐBC) định kỳ thuộc phạm vi quản lý			Tổng số CĐBC đã triển khai trên HTTB B, ĐP	Địa chỉ truy cập HTTB của B, ĐP
		Tổng số CĐBC	Báo cáo TTgCP, CP, QH...	Phục vụ chỉ đạo, điều hành của B, ĐP		
38	Lâm Đồng	33	8	25	33	https://baocao.lamdong.gov.vn/
39	Long An	07	0	07	07	http://baocao.longan.gov.vn
40	Nam Định	25	0	25	09	https://baocao.namdinh.gov.vn/
41	Nghệ An	19	0	19	19	https://baocao.nghean.gov.vn
42	Ninh Bình	04	0	04	04	https://baocao.ninhbinh.gov.vn
43	Ninh Thuận	357	01	356	357	https://baocao.ninhthuan.gov.vn
44	Phú Thọ	09	0	09	09	https://baocao.phutho.gov.vn/
45	Phú Yên	08	0	08	02	https://baocao.phuyen.gov.vn
46	Quảng Bình	01	0	01	01	https://baocao.quangbinh.gov.vn
47	Quảng Nam	12	0	12	12	https://baocao.quangnam.gov.vn
48	Quảng Ngãi	15	0	15	01	https://baocao.quangngai.gov.vn
49	Quảng Ninh	<i>Theo báo cáo của tỉnh, tỉnh không có chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý. Tỉnh chỉ thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.</i>				
50	Quảng Trị	30	0	30	25	https://bcktxh.quangtri.gov.vn

TT	Tên bộ, cơ quan, địa phương (B, ĐP)	Chế độ báo cáo (CĐBC) định kỳ thuộc phạm vi quản lý			Tổng số CĐBC đã triển khai trên HTTBC B, ĐP	Địa chỉ truy cập HTTBC của B, ĐP
		Tổng số CĐBC	Báo cáo TTgCP, CP, QH...	Phục vụ chỉ đạo, điều hành của B, ĐP		
51	Sóc Trăng	13	01	12	07	http://ktxh.soctrang.gov.vn
52	Sơn La	02	0	02	02	https://baocao.sonla.gov.vn
53	Tây Ninh	02	0	02	02	https://baocao.tayninh.gov.vn
54	Thái Bình	04	01	03	04	https://baocao.thaibinh.gov.vn/
55	Thái Nguyên	03	0	03	03	https://baocao.thainguyen.gov.vn
56	Thanh Hóa	08	0	08	08	https://baocao.thanhhoa.gov.vn
57	Thừa Thiên Huế	23	07	16	21	https://baocao.thuathienhue.gov.vn
58	Tiền Giang	84	04	80	50	https://iris.vnpttiengiang.vn/
59	Trà Vinh	05	0	05	0	https://hethongbaocao.travinh.gov.vn
60	Tuyên Quang	19	01	18	19	https://baocao.tuyenquang.gov.vn
61	Vĩnh Long	01	01	0	01	https://baocao.vinhlong.gov.vn
62	Vĩnh Phúc	14	0	14	14	https://baocao.vinhphuc.gov.vn
63	Yên Bái	01	0	01	01	https://baocao.yenbai.gov.vn

Nhiệm vụ thời gian tới

1. Bộ, CQNB: Rà soát, chuẩn hóa các CĐBC/ chỉ tiêu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của bộ. Lưu ý: (i) Chuẩn hóa và triển khai đầy đủ CĐBC thuộc phạm vi quản lý của bộ trên HTTTBC của bộ, tới cấp đầu tiên cung cấp dữ liệu; chia sẻ dữ liệu báo cáo do các bộ, CQ, ĐP cung cấp trên HTTTBC của bộ để phục vụ chỉ đạo, điều hành của LĐ các bộ, CQ, ĐP. (ii) Hoàn thiện, phát triển các tính năng của HTTTBC theo đúng yêu cầu của NĐ 09, tích hợp, kết nối với HTTTBCCP, TTTT CĐ ĐH của CP, TTgCP.

2. Địa phương: Rà soát, chuẩn hóa các CĐBC/ chỉ tiêu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ĐP. Lưu ý: (i) Phạm vi quản lý của Tỉnh không bao gồm các CĐBC đã cung cấp theo yêu cầu của các bộ, CQ TU', qua các HTTTBC tập trung do TU' xây dựng. (ii) Tích hợp, kết nối HTTTBC của ĐP với HTTTBC các bộ ngành TU', HTTTBCCP, TTTT CĐ ĐH của CP, TTgCP để hình thành kho dữ liệu chung về các thông tin, dữ liệu về tình hình KTXH và việc thực hiện nhiệm vụ của tỉnh, phục vụ công tác CĐ, ĐH của LĐ tỉnh.

3. Bộ, cơ quan, địa phương: Tiếp tục thực hiện tốt các CĐBC trên HTTTBC của VPCP cũng như HTTTBC của các bộ, CQ TU'; cung cấp đầy đủ, kịp thời các chỉ tiêu KT-XH trên HTTT, CĐĐH của CP, TTgCP.



VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA VP BỘ, VP UBND CẤP TỈNH

**Tham
mưu, tổ
chức
triển khai,
đôn đốc,
kiểm tra
tại bộ, ĐP**

Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với đơn vị phụ trách CNTT của bộ, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại bộ, địa phương (chuẩn hóa báo cáo và xây dựng HTTTBC).

Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch, xác định đúng phạm vi triển khai, các yêu cầu chức năng HTTTBC của bộ, cơ quan, địa phương.

Thống kê, rà soát độc lập để tham mưu cho lãnh đạo bộ, lãnh đạo tỉnh về danh mục và phương án chuẩn hóa, quy định CĐBC đáp ứng yêu cầu triển khai HTTTBC.

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định CĐBC của bộ, địa phương.

Đầu mối đôn đốc bộ, địa phương thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu trên HTTTBC của các bộ, CQ, TTTT CDDH của CP, TTgCP



V. RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HCNN GIAI ĐOẠN 2022-2025

**TTHC NB
là gì?**

- Là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và YC ĐK do CQNN, người có thẩm quyền quy định;
- Để giải quyết công việc cụ thể cho CQHCCNN, đơn vị thuộc CQHCCNN hoặc bảo đảm việc thực thi công vụ của CBCCVV, người lao động làm việc trong CQHCCNN.

**Tại sao phải rà
soát, ĐGH TTHC
NB?**

- TTHC nội bộ chủ yếu được thực hiện thủ công, thiếu rõ ràng, máy móc và chưa được quan tâm cải cách triệt để => kéo dài thời gian GQ CV của các CQHCCNN => lãng phí nguồn lực và cơ hội phát triển;
- Việc rà soát, ĐGH do bộ, CQ, ĐP chủ động thực hiện theo nhu cầu và ý chí chủ quan; chưa có khung pháp lý hoàn chỉnh để điều chỉnh TTHC nội bộ => bộ, CQ, ĐP gặp khó khăn trong nhận diện và đề xuất cắt giảm, ĐGH TTHC nội bộ.

Căn cứ thực hiện rà soát TTHC NB

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (mục III. 2 về nhiệm vụ cải cách TTHC): *“Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các CQHCNN”*.
- QĐ số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ giao VPCP: *Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan HCNN.*
- QĐ số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống HCNN giai đoạn 2022-2025.
- Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của VPCP.



“Không nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, chúng ta sẽ tụt hậu” (TTgCP Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị chuyên đề về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, ngày 15/9/2022)

Mục tiêu

Về thống kê,
công bố,
công khai

- 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các B, CQ, ĐP được thống kê, công bố (lần đầu).
- 100% TTHC nội bộ giữa các CQHCNN được công khai trên CSDLQG về TTHC.

Về rà soát,
phê duyệt,
thực thi PA
cắt giảm,
ĐGH

- TTHC NB giữa các CQHCNN: Trước 01/01/2025, 100% TTHC được rà soát, đơn giản hóa, đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% CPTT TTHC.
- Đối với TTHC NB trong 01 B, CQ, ĐP: Trước 01/01/2025, 100% TTHC được rà soát, đơn giản hóa, đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% CPTT TTHC.=> Chủ động, linh hoạt của B, CQ, ĐP, có thể hoàn thành trước thời hạn.



Nhiệm vụ cụ thể của B, CQ, ĐP

Bộ, CQNB

1. Ban hành Kế hoạch rà soát, ĐGH TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của bộ, CQ
2. Thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ (31/03/2023)
3. Rà soát, phê duyệt, thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ giữa các CQHCCNN trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên (30/9/2023): 59 nhóm TTHC của 06 bộ: BCT, BTC, BKHĐT, BNV, BTNMT, BGTVT
4. Rà soát, phê duyệt, thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ giữa các CQHCCNN không thuộc lĩnh vực trọng tâm ưu tiên (lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024).
5. Rà soát, phê duyệt và thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan (+ Phê duyệt: lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024; + thực thi: lần 1: 30/6/2024; lần 2: 30/6/2025).

UBND cấp tỉnh

1. Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của ĐP
2. Thống kê, công bố TTHC nội bộ trong tỉnh (31/03/2023)
3. Tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi PA ĐGH TTHC nội bộ trong tỉnh (+ Phê duyệt: lần 1: 31/12/2023; lần 2: 31/12/2024; + thực thi: lần 1: 30/6/2024; lần 2: 30/6/2025).



VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA VP BỘ, VP UBND CẤP TỈNH

**Tham
mưu, tổ
chức
triển khai,
đôn đốc,
kiểm tra
tại bộ, ĐP**

Hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại bộ, địa phương.

Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch, xác định phạm vi triển khai tại bộ, cơ quan, địa phương (*lưu ý: Phạm vi bắt buộc theo QĐ 1085 của TTgCP và phạm vi do bộ, cơ quan, địa phương tự xác định căn cứ thực tiễn bộ, địa phương*).

Thống kê, rà soát độc lập để tham mưu cho lãnh đạo bộ, lãnh đạo tỉnh về danh mục và phương án ĐGH TTHC nội bộ thuộc phạm vi thống kê, rà soát của bộ, tỉnh.

Chủ trì tổng hợp, trình công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương (lần đầu).

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!